

Số: 54/BC-UBND

Còn Cỏ, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**  
**QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

-----

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.**

**1. Công tác tiếp công dân.**

a) Kết quả tiếp công dân (tiếp thường xuyên, định kỳ và đột xuất) của trụ sở tiếp công dân, của chủ tịch Ủy ban nhân dân, của thủ trưởng các cấp, các ngành và của các cơ quan thanh tra (số lượt, người); số vụ việc (cũ, mới phát sinh); số đoàn đông người (báo cáo cụ thể các đoàn đông người có tính chất phức tạp): Không có.

b) Nội dung tiếp công dân (số vụ việc khiếu nại, tố cáo và nội dung khiếu nại, tố cáo ở các lĩnh vực: hành chính; tư pháp; chính trị, văn hóa, xã hội; tố cáo tham nhũng): Không có.

c) Kết quả phân loại, xử lý qua tiếp công dân (số vụ việc chưa được giải quyết, đã được giải quyết) : Không có.

**2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.**

a) Tiếp nhận (số đơn tiếp nhận trong kỳ, đơn chưa được xử lý kỳ trước chuyển sang) : Không có.

b) Phân loại đơn (Theo loại đơn: khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Theo nội dung: lĩnh vực hành chính; tư pháp; chính trị, văn hóa, xã hội, tố cáo tham nhũng. Theo thẩm quyền: đơn thuộc thẩm quyền, đơn không thuộc thẩm quyền. Theo trình tự giải quyết: chưa được giải quyết; đã được giải quyết lần đầu; đã được giải quyết nhiều lần) : Không có.

c) Kết quả xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo nhận được: (số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền; số lượng văn bản đơn đốc việc giải quyết; số đơn trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền; số đơn thuộc thẩm quyền; số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh....) : Không có.

**3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.**

a) Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Không có.

- Tổng số: đơn khiếu nại; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết (thông qua giải thích, thuyết phục; giải quyết bằng quyết định hành chính); số vụ việc giải quyết lần 1, lần 2 và trên 2 lần.

- Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng, số vụ việc khiếu nại sai, số vụ việc khiếu nại đúng một phần; tổng số tiền, đất (tài sản) kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết khiếu nại (kiến nghị xử lý hành chính, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xử lý); chấp hành thời hạn giải quyết theo quy định;



- Việc thi hành kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong).

- Kết quả thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật (về kinh tế, hành chính và chuyên cơ quan điều tra xử lý).

b) Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Không có.

- Tổng số: đơn tố cáo; vụ việc thuộc thẩm quyền; số vụ việc đã giải quyết;

- Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng, số vụ việc tố cáo sai, số vụ việc tố cáo đúng một phần; tổng số tiền, đất, tài sản kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước và trả lại cho công dân; phát hiện và kiến nghị xử lý vi phạm qua giải quyết tố cáo (hành chính, chuyên cơ quan điều tra xử lý); việc chấp hành thời gian giải quyết theo quy định;

- Việc thi hành quyết định xử lý tố cáo (tổng số quyết định phải tổ chức thực hiện; số quyết định đã thực hiện xong);

- Kết quả thực hiện quyết định xử lý tố cáo (về kinh tế, hành chính và chuyên cơ quan điều tra xử lý).

#### **4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra: Không thanh tra, kiểm tra do không có vụ việc khiếu nại, tố cáo cần phải xử lý.

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra trách nhiệm;

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận.

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không tiến hành thanh tra, kiểm tra do không có vụ việc khiếu nại, tố cáo xảy ra cần phải xử lý.

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra;

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra;

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước;

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

#### **5. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo.**

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo mới được ban hành: Không

- Tổng số văn bản (hướng dẫn, chỉ đạo) về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo được sửa đổi, bổ sung: Không

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức; tổng số người tham gia: Không

## **II. ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO.**

### **1. Đánh giá.**

Trên cơ sở chức trách nhiệm vụ được giao, các thành viên Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động tiếp nhận và lắng nghe các ý kiến phản ánh, đề xuất, kiến nghị của người dân trực tiếp hoặc qua điện thoại; đến nay chưa tiếp nhận vấn đề nào của người



dân cần giải quyết. Bộ phận tiếp công dân đã chấp hành và thực hiện nghiêm Quy chế tiếp công dân đã ban hành; trong đó, đảm bảo thời gian trực, bố trí cán bộ tiếp nhận các kiến nghị, đơn thư (nếu có)...đến nay, huyện chưa tiếp nhận, xử lý vụ việc nào liên quan đến đơn thư, khiếu nại, khiếu kiện của nhân dân trên địa bàn qua phòng tiếp dân.

9 tháng đầu năm UBND huyện chưa tiếp nhận ý kiến, kiến nghị nào của cử tri do Thường trực HĐND huyện tổng hợp gửi đến UBND huyện xử lý.

Bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế nhất định đó là:

- Việc rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; chưa ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện cụ thể mà lồng ghép vào Chương trình công tác chung của UBND huyện để tập trung chỉ đạo.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng, đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế.

## 2. Dự báo.

UBND huyện tiếp tục quan tâm đến chế độ chính sách, nâng cao đời sống cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên địa bàn; công tác quản lý trên các lĩnh vực tài nguyên môi trường, đất đai, kinh doanh dịch vụ...tiếp tục được thắt chặt, tăng cường; phân đầu đến cuối năm không để khiếu nại, tố cáo xảy ra.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) CỦA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KỲ TIẾP THEO.

1. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ Tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại tố cáo và các văn bản hướng dẫn có liên quan...

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo Quy chế đã ban hành và Luật Tiếp công dân.

3. Chủ động trong việc xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề mà cử tri, nhân dân kiến nghị, đề xuất đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thẩm quyền; xử lý hài hòa mối quan hệ xã hội, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện tập thể.

4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, giải quyết đơn thư, tố cáo, các quyết định xử lý đã có hiệu lực thi hành đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật./.

### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT H.ủy - TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐKT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Khắc Trường